TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST
Ngày 07/02/2020
"V/v: Tranh chấp nuôi con
sau ly hôn giữa chị B và anh N"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Miện
2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2019, giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Đặng Hồng Dương – Luật sư Văn phòng Luật sư Doanh Thương, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

1.2. Bị đơn: Anh Đỗ Hoài N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 2, khu 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con ghi ngày 14/10/2019, Bản tự khai ngày 13/8/2019, nguyên đơn là chị Đặng Thị B Ngọc trình bày: Chị và anh Đỗ Hoài N kết hôn với nhau năm 2013 và sinh được một con chung là Đỗ Anh Thư sinh ngày 09/11/2014. Do mẫu thuẫn vợ chồng nên năm 2017, chị và anh N đã ly hôn. Theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thì anh Đỗ Hoài N được trực tiếp nuôi con chung, còn chị có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

Thời gian đầu sau ly hôn, anh N vẫn cho chị gặp con. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, anh N không cho chị được gặp con với lý do anh được quyền nuôi con và muốn cắt đứt quan hệ mẹ con giữa chị và cháu Thư. Tại trường học mà cháu Thư đang học, anh N yêu cầu nhà trường không cho chị gặp con. Nhiều lần chị gọi điện và nhắn tin cho anh N để xin được gặp con nhưng anh N không nghe máy và cũng không trả lời tin nhắn. Vì vậy chị đã phải nhờ văn phòng Thừa phát lại Thủ đô chứng kiến và lập vi bằng về việc anh N ngăn cản chị gặp con. Vì vậy, nay chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được nuôi con chung là cháu Đỗ Anh Thư, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 04/11/2019, bị đơn là anh Đỗ Hoài N không chấp nhận yêu cầu mà chị B đưa ra. Anh cho rằng chị B không đủ tư cách, đạo đức để được nuôi con vì chị B trong quá trình chung sống cùng anh đã ngoại tình dẫn đến vợ chồng phải ly hôn. Theo quyết định của Tòa án thì anh được quyền trực tiếp nuôi con, anh không cản trở, cũng không có ai khác cản trở chị B thực hiện việc thăm con nếu chị B đến nhà anh để thăm con. Việc anh không cho chị B gặp, đón con ở trường mục đích là để đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe và không ảnh hưởng tới việc học tập của cháu Thư. Hiện cháu Thư đang được nuôi dưỡng tốt, trong môi trường giáo dục đảm bảo. Hiện anh có thu nhập cao, ổn định, còn chị B thu nhập thấp hơn, lại phải lo cho gia đình riêng nên điều kiện nuôi con không đảm bảo. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án bác yêu cầu của chị B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thị Ngọc B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, chị yêu cầu được nuôi con chung là cháu Đỗ Anh Thư và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn là anh Đỗ Hoài N vắng mặt không rõ lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị B đưa ra luận cứ cho rằng anh N (người trực tiếp nuôi con chung) đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và Quyết định của Tòa án trong việc cản trở chị B (người không trực tiếp nuôi con) thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cụ thể là ngăn cản không cho chị B thăm gặp con ở trường, nhắn tin, gọi điện anh N không trả lời, đến tận nhà anh N xin thăm, gặp con cũng không được anh N chấp thuận. Hiện nay chị B có cuộc sống, công việc, thu nhập ổn định nên chị B có đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, giao cho chị B nuôi cháu Đỗ Anh Thư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cho chị B trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/11/2014; Về án phí, buộc chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là anh Đỗ Hoài N vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cần áp dụng khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về điều kiện khởi kiện: Chị Đặng Thị Ngọc B và anh Đỗ Hoài N kết hôn với nhau năm 2012. Quá trình chung sống, anh chị có một con chung là Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/11/2014. Năm 2017, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh N khởi kiện xin ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị và công nhận việc thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung. Cụ thể là, anh anh N được trực tiếp nuôi con chung, còn chị B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Theo chị B trình bày, thời gian đầu sau khi ly hôn, chị được anh N cho thăm nom con. Tuy nhiên, từ năm 2018 cho đến nay, chị bị anh N cản trở, đến nhà để gặp con không được, gọi điện, nhắn tin cho anh N để xin gặp con thì anh N không trả lời, đến trường cũng không được nhà trường cho gặp vì yêu cầu của anh N. Chị B cung cấp cho Tòa án Vi bằng của Văn phòng Thừa phát lại Thủ Đô để chứng minh việc chị B bị anh N cản trở quyền thăm con, đồng thời cung cấp các tài liệu chứng minh thu nhập, điều kiện nuôi dưỡng con chung…nên việc thụ lý, xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị B là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về yêu cầu khởi kiện của chị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: theo các tài liệu, chứng cứ mà đôi bên xuất trình cho thấy, cả anh N và chị B sau ly hôn đều đã lấy vợ, lấy chồng và ổn định cuộc sống riêng, hiện cả hai anh chị đều có công việc ổn định, có thu nhập cao, đều đủ điều kiện về kinh tế, bảo đảm cho sinh hoạt gia đình và nuôi dưỡng con chung. Cháu Đỗ Anh Thư – con chung của chị B và anh N hiện đang được anh N nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án, cháu Thư vẫn đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đầy đủ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là Vi bằng của Văn phòng Thừa phát lại Thủ Đô do chị B nộp kèm theo đơn khởi kiện, cùng với chứng cứ là file ghi âm, Video clip mà chị B giao nộp và được xem xét công khai tại phiên tòa cho thấy, nhiều lần chị B gọi điện, nhắn tin cho anh N để xin gặp, thăm con nhưng anh N không trả lời; chị B đến trường nơi cháu Thư học cũng không được nhà trường cho gặp do yêu cầu của anh N; Chị B có đến nhà anh N xin gặp con, anh N không những không cho gặp mà còn có nhiều lời lẽ thách thức đối với chị B. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh N đã cản trở quyền của người không trực tiếp nuôi con, không thực hiện đúng theo quyết định của Tòa án và vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Việc anh N cho rằng chị B không đủ tư cách, đạo đức để được trực tiếp

nuôi con là không có căn cứ, bởi vì, tuy chị B là người đã có quan hệ ngoại tình dẫn đến hôn nhân giữa anh chị đổ vỡ nhưng không có nghĩa là chị B vi phạm về trách nhiệm của người mẹ đối với con, vì thế chị B không bị tước hay hạn chế quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Mặt khác, việc anh N vắng mặt tại phiên tòa cho thấy anh N không chấp hành tốt nghĩa vụ của đương sự, không tham gia phiên tòa để bảo vệ ý kiến yêu cầu của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị B. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, cần thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cho chị B được nuôi con chung Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/11/2014. Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị B không yêu cầu nên nghĩa vụ này không đặt ra đối với anh N.

[3]. Về án phí: Chị B phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị B đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Ngọc B về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho chị Đặng Thị Ngọc B được trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Anh Thư, sinh ngày 09/11/2014. Anh Đỗ Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị B, đồng thời được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Đặng Thị Ngọc B phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000042 ngày 17/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị B đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND thị trấn Thắng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà